

Phần thứ hai. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

Chương V. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

I. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

1. Giới thiệu chung về dự án

a) Dự án:

- Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa và các hạng mục phụ trợ của UBND phường Tam Chúc.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân phường Tam Chúc

- Nguồn vốn: Ngân sách phường và các nguồn vốn hợp pháp khác

b) Địa điểm: Phường Tam Chúc, tỉnh Ninh Bình

c) Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

1.1 Quy mô xây dựng: Cải tạo sửa chữa nhà văn hóa; nhà tiếp công dân; nhà bảo vệ; xây nhà để xe ô tô, xe máy; xây tường rào; cải tạo phá dỡ bồn cây, lát sân và một số hạng mục phụ trợ khác ...

1.2. Giải pháp thiết kế:

1.2.1. Nhà văn hóa:

Tường và trần bên ngoài nhà cạo bỏ lớp sơn cũ bị bong tróc sau đó được bả trước khi sơn 1 nước lót, 2 nước phủ.

Bên trong nhà:

Phá dỡ nền cũ; Lát gạch Granite, kích thước (800x800)mm, lớp bê tông M200 đá 1x2, trên lớp cát tôn nền đầm chặt; giằng cấp xây gạch xi măng cốt liệu vữa xi măng M75; Thay mới trần thạch cao cấp dưới nhà hội trường thay bằng trần nhựa nano khổ (400x9)mm, chạy phào cổ trần xung quanh.

Hạ trần 2 phòng trước nhà văn hóa xuống cos +3,6m thay bằng trần nhựa nano khổ (400x9)mm, chạy phào cổ trần xung quanh.

Lắp mới phòng âm thanh bằng vách kính khung nhôm xingfa hệ 55, độ dày nhôm 1,4mm, kính dày 6,38mm; cửa đi bằng cửa nhôm xingfa hệ 55, độ dày nhôm 1,4 mm, kính dày 6,38mm; Trần nhựa nano khổ (400x9)mm, chạy phào cổ trần xung quanh.

Lắp mới hệ vách kính VK1 bên cạnh nhà văn hóa bằng nhôm xingfa hệ 55, độ dày nhôm 1,4mm, kính dày 6,38mm; cửa đi bằng cửa nhôm xingfa hệ 55, độ dày nhôm 1,4 mm, kính dày 6,38mm; Gia cố tăng cường bằng thép hộp mạ kẽm, kích thước (40x80x3)mm;

Lắp mới cửa đi D5 bằng cửa nhôm xingfa hệ 55, độ dày nhôm 2,0 mm, kính dày 6,38mm.

Lắp đặt bàn ghế hội trường thay mới bằng gỗ gỗ đỏ:

Bàn 3 chỗ ngồi, kích thước (1800x540x750)mm; ván mặt bàn, ván hời và ván trước bàn dày 15mm; khuôn mặt bàn, kích thước (40x100)mm; xà bàn, chân bàn, kích thước (60x40)mm.

Bàn 4 chỗ ngồi, kích thước (2400x540x750)mm; ván mặt bàn, ván hời và ván trước bàn dày 15mm; khuôn mặt bàn, kích thước (40x100)mm; xà bàn, chân bàn, kích thước (60x40)mm.

Ghế 3 chỗ ngồi, kích thước (1800x540x750)mm; xà dưới ghế, kích thước (40x60)mm; chân ghế, kích thước (60x90)mm; xà chân ghế, kích thước (50x60)mm; ván tựa lưng dày 15mm; khuôn mặt ghế, kích thước (30x80)mm; khung tựa lưng, kích thước (40x80)mm; khung tựa lưng, kích thước (120x50)mm.

Ghế 4 chỗ ngồi, kích thước (2370x540x750)mm; xà dưới ghế, kích thước (40x60)mm; chân ghế, kích thước (60x90)mm; xà chân ghế, kích thước (50x60)mm; ván tựa lưng dày 15mm; khuôn mặt ghế, kích thước (30x80)mm; khung tựa lưng, kích thước (40x80)mm; khung tựa lưng, kích thước (120x50)mm.

Ghế đơn có tay, kích thước (500x570x450)mm; chân trước, kích thước (100x100)mm; chân sau, kích thước (60x120)mm; tay ghế, kích thước (80x100)mm; chương ghế, kích thước (50x150)mm; khung xà ghế, kích thước (40x120)mm; ván tựa lưng dày 12mm.

Thay mới toàn bộ ổ khóa cửa đi, hệ thống đèn chiếu sáng trong và ngoài nhà và thảm dẫn đường; Lắp đặt rèm gỗ tự nhiên các ô thoáng cửa sổ; Vệ sinh, xử lý chống thấm toàn bộ sê nô mái bằng vữa xi măng ...

1.2.2. Nhà tiếp dân:

Tường và trần bên trong và ngoài nhà cạo bỏ lớp sơn cũ bị bong tróc sau đó được bả trước khi sơn 1 nước lót, 2 nước phủ. thay thế hệ thống cửa đi cửa, cửa sổ bằng cửa nhôm xingfa hệ 55, độ dày nhôm 2mm đối với cửa đi, 1.4mm đối với cửa sổ, kính dày 6,38mm; làm mới hoa cửa sổ bằng inox vuông (15x15x1,5)mm; Lắp đặt rèm cầu vồng các ô cửa sổ; Vệ sinh, xử lý chống thấm toàn bộ sê nô mái bằng vữa xi măng ...

1.2.3. Nhà bảo vệ:

Tường và trần bên trong và ngoài nhà cạo bỏ lớp sơn cũ bị bong tróc sau đó được bả trước khi sơn 1 nước lót, 2 nước phủ. thay thế hệ thống cửa đi cửa, cửa sổ bằng cửa nhôm xingfa hệ 55, độ dày nhôm 2mm đối với cửa đi, 1.4mm đối

với cửa sổ, kính dày 6,38mm; làm mới hoa cửa sổ bằng inox vuông (15x15x1,5)mm; Vệ sinh, xử lý chống thấm toàn bộ sê nô mái bằng vữa xi măng...

1.2.4. Nhà để xe ô tô:

Nhà để xe xây dựng với quy mô 1 tầng chiều cao 3,50m mái lợp tôn cách nhiệt dày 0,45mm, trên hệ xà gồ, vì kèo thép, cột thép, cốt 0.00 cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,15m. Mặt bằng công trình hình chữ nhật, kích thước (25,0x6,15)m; Nền nhà BTXM M200, đá 1x2, trên lát gạch Terrzzo kích thước (400x400x35)mm; lắp đặt gờ chặn bánh cao su, kích thước (560x160x100)mm; sơn phản quang các ô đỗ xe màu vàng rộng 100mm, dày 2cm.

Kết cấu: Móng đơn BTCT M200, đá 1x2, trên lớp bê tông lót móng M100, đá 4x6; cột thép, vì kèo thép, xà gồ thép hoàn thiện sơn 1 nước lót 2 nước màu.

1.2.5. Nhà để xe máy:

Nhà để xe xây dựng với quy mô 1 tầng chiều cao 2,90m mái lợp tôn cách nhiệt dày 0,45mm, trên hệ xà gồ, vì kèo thép, cột thép, cốt 0.00 cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,15m. Mặt bằng công trình hình chữ nhật, kích thước (5,0x3,0)m; Nền nhà BTXM M200, đá 1x2, trên lát gạch Terrzzo kích thước (400x400x35)mm; lắp đặt gờ chặn bánh cao su, kích thước (560x160x100)mm; sơn phản quang các ô đỗ xe màu vàng rộng 100mm, dày 2cm.

Kết cấu: Móng đơn BTCT M200, đá 1x2, trên lớp bê tông lót móng M100, đá 4x6; cột thép, vì kèo thép, xà gồ thép hoàn thiện sơn 1 nước lót 2 nước màu.

1.2.6. Tường rào xây mới:

Tường rào xây gạch xi măng cốt liệu vữa xi măng M75, trát vữa xi măng M75 dày 15mm, hoàn thiện sơn 1 nước lót 2 nước màu.

Móng gạch xây gạch xi măng cốt liệu vữa xi măng M75; trên lớp bê tông lót móng M100, đá 4x6, xử lý nền móng bằng cọc tre dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m².

Giằng móng và giằng đỉnh tường BTCT M200, đá 1x2.

1.2.7. Chặt cây, phá dỡ bồn cây.

1.2.8. Sân lát gạch: Nền sân BTXM M200, đá 1x2, trên lát gạch Terrzzo kích thước (400x400x35)mm.

1.2.9. Bồn cây:

Bồn cây loại 1: Xây bằng gạch xi măng cốt liệu vữa xi măng M75 trên lớp bê tông lót móng M100, đá 4x6; Ốp đá Granite dày 20mm.

Bồn cây loại 2: Xây bằng gạch xi măng cốt liệu vữa xi măng M75 trên lớp bê tông lót móng M100, đá 4x6; Ốp gạch thẻ, kích thước (60x240x9)mm.

Mua mới 4 cây vú sữa.

1.2.10. Nhà làm việc 3 tầng bổ sung lắp mới 3 quạt trần.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

1. Yêu cầu về tiến độ chung của dự án

Trong vòng 240 ngày (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, tết được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực Bên A bàn giao mặt bằng cho bên B. (ngày tính liên tục kể cả ngày nghỉ, ngày lễ) đến nghiệm thu bàn giao đưa hệ thống thiết bị vào sử dụng.

2. Yêu cầu tiến độ của gói thầu và các mốc tiến độ

Phần này cung cấp yêu cầu chi tiết tiến độ yêu cầu cho gói thầu PC này với nội dung chi tiết và các mốc thời gian quan trọng liên quan đến nghiệm thu, chuyển tiếp và đồng bộ với các công tác khác của dự án cũng như các mốc thời gian làm cơ sở xác định việc thưởng phạt tiến độ trong hợp đồng.

Các mốc tiến độ quan trọng yêu cầu kê trong bảng sau:

TT	Hạng mục công việc	Địa điểm	Thời gian hoàn thành
1	Thi công xây dựng, mua sắm và lắp đặt thiết bị	Phường Tam Chúc, tỉnh Ninh Bình	240 ngày

III. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu về kỹ thuật, Chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật

Bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Các quy định, quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;
- Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;
- Các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);
- Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;
- Các yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn;
- Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ;
- Các yêu cầu về vệ sinh môi trường;
- Các yêu cầu về an toàn lao động;
- Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;
- Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;
- Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;

Công trình phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về XD CB (xây dựng cơ

bản). Cán bộ kỹ thuật phải có mặt thường xuyên ở công trình để quản lý, giám sát, kiểm tra, nếu có các vấn đề phát sinh phải báo Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát để cùng tư vấn thiết kế xem xét và có biện pháp xử lý.

Nhà thầu sẽ phải đảm bảo phần công việc của mình theo hồ sơ thiết kế. Giá thầu cho các công việc bao gồm tất cả các chi phí theo quy định của Nhà nước để thực hiện đảm bảo các điều kiện nghiêm ngặt về chất lượng công trình đã được Nhà nước quy định.

1. Quy trình, quy phạm cho việc thi công nghiệm thu công trình

Quy định kỹ thuật này yêu cầu nhà thầu phải thực hiện bắt buộc và là một phần của hợp đồng. Trong trường hợp có những quy định thay thế thì phải thực hiện theo quy định thay thế đó.

Ngoài những chi tiết ghi chú thuyết minh trên bản vẽ hồ sơ thiết kế kỹ thuật, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và trên các văn bản viết, nhà thầu phải tuân thủ các Quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình quy phạm chuyên ngành có liên quan.

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình.

Thông tư 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ xây dựng. Hướng dẫn một số điều và thi hành Nghị định 06/2021/NĐ-CP và Nghị định 44/2016/NĐ-CP của Chính phủ quản lý thi công xây dựng.

2. Yêu cầu chung về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

- Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của công trình và theo sự chỉ dẫn của cán bộ giám sát. Bên B phải tuân thủ và làm đúng các chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề có nêu hay không nêu trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành, bên B phải:

- + Quan tâm đầy đủ đến sức khỏe an toàn của người lao động trên công trường. Đảm bảo trật tự an toàn cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

- + Bằng mọi biện pháp hợp lý, bên B phải bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu vực lân cận.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình

kể từ ngày khởi công công trình đến ngày cấp giấy chứng nhận nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì bên B phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- Cung cấp những cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của bên B theo hợp đồng.

- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện ở công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

- Nếu bên A nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của bên B mà theo ý kiến của bên A người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì bên B không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

- Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, bên B phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, bên B phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của bên A và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

- Ngoài ra nhà thầu phải tuân thủ đúng quy định hiện hành của nhà nước về việc tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư:

- Tất cả các loại vật vật tư, vật liệu đưa vào thi công và lắp đặt cho công trình phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Yêu cầu phải có chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của các loại vật tư, vật liệu. Các thiết bị phục vụ thi công phải là những thiết bị tốt, có công suất phù hợp và được kiểm nghiệm theo định kỳ. Chủng loại vật tư, vật liệu phải tuân thủ theo đúng hồ sơ thiết kế quy định và theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, được nghiệm thu và thử nghiệm theo quy phạm quy định.

- Khi có yêu cầu, nhà thầu phải xuất trình hồ sơ lý lịch về vật tư, thiết bị mà nhà thầu sử dụng vào công trình.

- Một số mặt hàng cần có mẫu thử, nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm tại nơi kiểm tra theo yêu cầu và có sự giám sát của phía chủ đầu tư.

- Những mặt hàng nào không đảm bảo theo yêu cầu về chất lượng, mẫu mã..., đều phải lập biên bản và đưa ra khỏi công trình trong thời gian không quá 24 giờ.

Các vật tư thiết bị này trong quá trình thi công không được phép thay đổi nếu chưa được phép của chủ đầu tư. Các vật tư; thiết bị dùng trong việc thi công công trình phải đảm bảo mới 100%; đảm bảo chất lượng và theo yêu cầu của thiết kế và tuân theo các yêu cầu sau:

TT	Tên vật tư, thiết bị, phần việc	Yêu cầu tối thiểu về tính năng, thông số kỹ thuật của vật tư, thiết bị	Tên vật tư, thiết bị phải kê khai trong Danh mục vật tư, thiết bị chào thầu (Mẫu số 20)
(1)	(2)	(3)	(4)
I	PHẦN XÂY DỰNG		
1.	Xi măng PC 30, 40	Xi măng sản xuất theo công nghệ lò quay, đảm bảo tiêu chuẩn hiện TCVN hiện hành còn hiệu lực	Nhà máy sản xuất tại khu vực lân cận
2.	Cát mịn	Dùng để xây trát, ốp lát. Cát đen là cát có màu sẫm, gần với màu đen, hạt mịn, sạch không lẫn tạp chất. Cấp phối và thành phần hóa học cụ thể thì theo tiêu chuẩn về cát Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Cát mịn <i>ML 0,7-1,4</i> - <i>Cát mịn ML 1,5-2</i>
3.	Cát vàng	Dùng để đổ bê tông: màu vàng, cỡ hạt từ 1,5-3mm, không lẫn tạp chất. Có thành phần hóa học được quy định theo tiêu chuẩn Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Cát vàng
4.	Thép tròn (tròn trơn, vằn) các loại	Cường độ thép đạt các tiêu chuẩn thép AI; AII; AIII theo thiết kế Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	Thép tròn (tròn trơn, vằn) các loại

5.	Thép hình, thép tấm các loại	Cường độ thép đạt các tiêu chuẩn thép AI; AII; AIII theo thiết kế Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	Thép tròn (tròn trơn, vằn) các loại
6.	Cửa đi, cửa sổ, vách kính	Thông số kỹ thuật, quy cách, màu sắc theo bản vẽ thiết kế; Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	Cửa đi, cửa sổ, vách kính
7.	- Dây dẫn điện - Cáp điện	Thông số kỹ thuật, quy cách, màu sắc theo bản vẽ thiết kế; Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	- Dây dẫn điện, Cáp điện
8.	Quạt trần	Thông số kỹ thuật, quy cách, màu sắc theo bản vẽ thiết kế; Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	Quạt trần
9.	Gỗ các loại	Thông số kỹ thuật, quy cách, màu sắc theo bản vẽ thiết kế; Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN hiện hành còn hiệu lực	Gỗ hương, gỗ lim, gỗ sồi
10.	Vật liệu khác	Theo thiết kế được duyệt	

4. Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Nhà thầu phải tuân thủ các trình tự thi công theo thiết kế, và các yêu cầu trình tự thi công của Chủ đầu tư. Tất cả các hạng mục của gói thầu xây lắp phải được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và theo quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước. Trước khi khởi công công trình nhà thầu phải lập biện pháp thi công và gửi Chủ đầu tư để theo dõi và giám sát.

- Đối với từng hạng mục công việc chính nhà thầu phải:

- + Trích dẫn tiêu chuẩn qui phạm thi công.
- + Mô tả phương án thi công chính.
- + Qui trình và thủ tục nghiệm thu.
- + Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công.

* Yêu cầu về cung cấp, lắp đặt hàng hóa

- Các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa (quốc gia và quốc tế được công nhận) nêu trong Hồ sơ mời thầu là thông số tối thiểu phải đạt được, nhà thầu

có thể chào bất cứ hàng hóa của nhà sản xuất nào, nhưng phải có tiêu chuẩn, tính năng kỹ thuật, hình thức mỹ thuật đáp ứng đầy đủ yêu cầu thiết kế.

- Tất cả hàng hóa cung cấp cho gói thầu phải là hàng mới 100% sản xuất năm 2025-2026 trở lại đây, đảm bảo:

+ Đồng bộ.

+ Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng

+ Đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế về kích thước hình học (dài x rộng x cao x dày), chủng loại, vật liệu, màu sắc, số lượng, khối lượng

+ Phù hợp với các tiêu chuẩn chất lượng hiện hành của Việt Nam.

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu phải có chứng nhận về vật liệu, phụ liệu đáp ứng đầy đủ yêu cầu an toàn với môi trường và với người sử dụng (Trong trường hợp tài liệu không dùng ngôn ngữ Tiếng Việt, nhà thầu phải cung cấp bản Công chứng dịch các tài liệu trên sang tiếng Việt).

+ Việc đóng gói, vận chuyển hàng hóa không cong vênh, gãy vỡ... không có các tác động khác gây ảnh hưởng đến việc sử dụng thông thường của hàng hóa.

- Thời gian bảo hành của hàng hóa đi kèm theo từng loại hàng hóa và nhà sản xuất, nhưng tối thiểu là 01 năm kể từ ngày nghiệm thu, đối với các thiết bị có thời gian bảo hành lâu hơn 12 tháng từ hãng sản xuất, nhà thầu lắp đặt có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các giấy tờ bảo hành riêng của nhà sản xuất đến chủ đầu tư.

- Việc lắp đặt các thiết bị phải theo đúng yêu cầu thiết kế, đồng bộ, chắc chắn và đảm bảo tính thẩm mỹ cao.

- Nhà thầu phải hướng dẫn cách sử dụng, chuyển giao công nghệ và cung cấp các tài liệu cần thiết về cách sử dụng và bảo dưỡng cho Chủ đầu tư và kịp thời sửa chữa hư hỏng, thay thế các sản phẩm trong thời gian còn bảo hành.

*** Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể**

a. Yêu cầu chung:

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, hoặc thông số kỹ thuật độc quyền của nhà sản xuất nào đó (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu, thông số kỹ thuật phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương, tương tự về chủng loại, tính chất: có cùng chủng loại, tương tự về đặc tính kỹ thuật và tính năng sử dụng với hàng hóa của gói thầu đang xét hoặc "ưu việt hơn, cao hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

b. Yêu cầu chi tiết:

- Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa như sau:

+ Tất cả hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu phải nêu rõ xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm, hãng sản xuất, thông số kỹ thuật. Tất cả các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa nếu sử dụng bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch Tiếng Việt của cơ sở dịch thuật hợp pháp hoặc bản dịch Tiếng Việt được đóng dấu xác nhận của nhà sản xuất, nhà đăng ký, nhà nhập khẩu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung bản dịch so với bản gốc và tính pháp lý của tài liệu này.

+ Cam kết các thiết bị hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2025-2026 trở lại đây, nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

(Trường hợp nhà thầu không có tài liệu chứng minh (kể cả sau khi làm rõ/đối chiếu) thông tin kê khai là đúng, Tổ chuyên gia, bên mời thầu có thể xem xét đánh giá việc kê khai không trung thực của Nhà thầu theo quy định).

Ghi chú:

- Tất cả nội dung yêu cầu liên quan đến thương hiệu, mã hiệu, model, nguồn gốc (nếu có) trong E-HSMT chỉ mang tính tham khảo cho nhà thầu nhằm thuận lợi hơn trong quá trình đề xuất sản phẩm cho gói thầu;

- Nhà thầu không bắt buộc phải chào theo yêu cầu về thương hiệu, mã hiệu, model, nguồn gốc (nếu có).

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

<u>STT</u>	<u>TÊN VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT</u>	<u>DVT</u>	<u>SỐ LƯỢNG</u>
1	Ghế gỗ đồ đơn KT 600x570x450 (SL: 27 bộ)	bộ	27,000
2	Ghế gỗ đồ ghép 3 chỗ KT 1800x570x450 (SL: 68 bộ)	bộ	68,000
3	Ghế gỗ đồ ghép 4 chỗ KT 2400x570x450 (SL: 34 bộ)	bộ	34,000
4	Bàn gỗ đồ KT 1800x540x750 (SL: 7 bộ)	bộ	7,000
5	Bàn gỗ đồ KT 2400x540x750 (SL: 6 bộ)	bộ	6,000
5	Thảm dẫn đường hoạ tiết hàng Indo (DT : 193m ²)	m ²	193,000
6	Rèm cửa cầu vồng (8 bộ)		
	1,1*1,8*4+1,5*1,8*4	m ²	18,720
7	Rèm gỗ tự nhiên (18 bộ)		38,464

	$2,93*0,85*3$	m^2	7,472
	$2,93*1,4$	m^2	4,102
	$1,93*0,85*10$	m^2	16,405
	$2,33*0,85*2$	m^2	3,961
	$2,33*1,4*2$	m^2	6,524

5. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Ngay sau khi nhận bàn giao mặt bằng nhà thầu phải:

5.1 Có nội quy qui định về việc phòng cháy, chữa cháy đặt tại công trình.

5.2 Bố trí đầy đủ các thiết bị phòng cháy, chữa cháy và phải thường xuyên kiểm tra, bổ sung kịp thời.

5.3 Có bố trí lực lượng phòng cháy chữa cháy đã qua tập huấn, đảm bảo luôn luôn có mặt kịp thời khi xảy ra sự cố.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

Nhà thầu phải thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa hợp lý nhằm tránh những tác hại đến môi trường sống và môi trường làm việc, gồm:

6.1 Chuẩn bị các phương tiện vệ sinh công cộng nhằm ngăn ngừa sự ô nhiễm về sinh thái hoặc ô nhiễm về công nghiệp tại hiện trường.

6.2 Phế thải xây dựng phải được dọn và vận chuyển kịp thời trong thời gian ngắn nhất chống ách tắc cản trở giao thông và môi trường cảnh quan khu vực. Nhà thầu phải tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường, vận chuyển vật liệu và phế thải theo đúng quy định của Thành phố.

6.3 Có giải pháp để giảm tiếng ồn khi thi công, tuân thủ qui định về mức ồn tối đa cho phép trong công trình xây dựng theo tiêu chuẩn hiện hành.

7. Yêu cầu về an toàn lao động:

Nhà thầu phải đưa ra trong Hồ sơ dự thầu của mình các biện pháp an toàn lao động trong suốt quá trình thi công và biện pháp khắc phục khi có sự cố xảy ra. Trong đó cần nêu rõ biện pháp an toàn lao động trong từng loại công việc, biện pháp an toàn cho các khu vực có mạng điện nước và các xe, máy của Nhà thầu đi qua.

Nhà thầu phải có các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông cho xe lưu thông qua công trường; các xe ra vào, thi công trên công trường...

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu phải có giải pháp huy động nhân lực, máy móc thiết bị thi công để thực hiện gói thầu theo đúng các yêu cầu đề ra trong hồ sơ mời thầu

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể các hạng mục:

Nhà thầu phải có giải pháp thi công tổng thể, bố trí chung mặt bằng thi công trên công trường, giải pháp thi công chi tiết cho các hạng mục công trình.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của Nhà thầu:

Nhà thầu phải có hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu theo đúng qui định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Nhà thầu phải bố trí cán bộ giám sát chính trên công trường phụ trách công tác nghiệm thu nội bộ các hạng mục công trình và thực hiện công tác nghiệm thu theo đúng các qui định hiện hành.

2. Yêu cầu các thông số bảo hành

Các thông số/yêu cầu tối thiểu về bảo hành mà nhà thầu phải kê khai và đáp ứng được liệt kê chi tiết trong bảng sau:

TT	Các thông số/yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
I	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI PHẦN XÂY LẮP (C)	≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng	
II	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI HẠNG HÓA (P)	≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng	

E-HSĐT có đề xuất về thông số bảo hành không đạt yêu cầu tối thiểu nêu trên sẽ bị loại và không được đánh giá các bước tiếp theo. Các chỉ tiêu bảo hành đề xuất trong từng E-HSĐT sẽ được đánh giá theo nguyên tắc trên cùng một mặt bằng và tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Chương III của E-HSMT.

IV. Các bản vẽ

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được Chủ đầu tư đính kèm hồ sơ thiết kế, các bản vẽ là tệp tin PDF cùng E-HSMT trên Hệ thống